

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/HS-ST**
Ngày 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Quang Thịnh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào –Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Vĩnh Ph, sinh năm 1966, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: không rõ; nơi cư trú: Không rõ; Hiện nay đang điều trị bệnh tại: Bệnh viện Nhân Ái, thuộc thôn C, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Trần H, sinh năm 1940; có vợ: Đinh Thị X (không đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/3/1988 bị Ủy ban nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 27/QĐ-UB áp dụng biện pháp bắt buộc cưỡng bức lao động tập trung

- Ngày 06/12/1991 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị Tòa án nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù theo bản án số 189/HSST ngày 14/8/1992, đến ngày 05/01/1993 chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

- Ngày 07/10/1993 phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản công dân” bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 18 tháng tù theo bản án số 1326/HSST ngày 17/11/1994, đã chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

1. Ông Trần Ngọc TN, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1978 (Có mặt)

Cùng nơi công tác: Bệnh viện Nhân Ái, thôn C, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/4/2019, Trần Vĩnh Ph mua 200.000 đồng Heroine của một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) tại đường Bùi Viện thuộc quận 1, thành phố Hồ Chí Minh về tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ph đi xe ô tô chở khách lên Bệnh viện Nhân Ái thuộc thôn C, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để điều trị bệnh HIV/AIDS và được bệnh viện chuyển vào khoa nội D để theo dõi. Khi Phước về đến khoa thì Nguyễn Tấn T (Bảo vệ của bệnh viện) kiểm tra đồ tư trang của Ph thì phát hiện trong túi xách màu đen có gói giấy bạc, bên trong có 02 cục chất rắn màu trắng nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật trên (bút lục 38-39; 64-75)

Tang vật thu giữ gồm:

+ 1 gói giấy bạc bên trong có chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,5079 gam

Tại phiên tòa bị cáo Trần Vĩnh Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, Ph khai: Bản thân Ph bị nghiện ma túy và bị nhiễm HIV, ngày 29/4/2019, Ph đi lên bệnh viện Nhân Ái để điều trị bệnh. Trước khi đi, Ph mua 200.000 đồng Heroine của một người đàn ông tại đường Bùi Viện, mục đích mua là để sử dụng khi lên bệnh viện chữa bệnh. Sau khi mua được thuốc thì Ph lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại Ph gói vào giấy bạc màu trắng rồi nhét vào túi xách của Ph rồi bắt xe đi lên bệnh viện Nhân Ái. Tại đây, sau khi được phân vào khoa nội D để theo dõi nhưng khi về khoa thì bị bảo vệ Nguyễn Tấn T kiểm tra tư trang phát hiện trong quai túi xách có một gói giấy bạc, bên trong có hai cục màu trắng nên bảo vệ đã báo Công an đến làm việc và bị cáo thừa nhận đó là ma túy.

Người làm chứng Nguyễn Tấn T trình bày: Tôi là nhân viên bảo vệ của bệnh viện Nhân Ái, vào ngày 29/4/2019 tôi được phân công nhiệm vụ trực khu D của bệnh viện. Khoảng 18 giờ ngày 29/4/2019, khi tôi tiếp nhận bệnh nhân Trần Vĩnh Ph và tiến hành kiểm tra đồ dùng tư trang của Ph. Trong quá trình kiểm tra tôi phát hiện trong quai túi xách có vật gì đó cộm lên. Tôi nghi ngờ nên có lấy ra thì phát hiện 01 gói giấy bạc, bên trong có 02 cục bột màu trắng, tôi có hỏi Phước thì Ph nói là ma túy được mua từ thành phố Hồ Chí Minh mang lên để sử dụng. Tôi đã giữ bệnh nhân và báo cáo lãnh đạo bệnh viện mời công an vào để làm việc.

Căn cứ bản kết luận giám định số 110/2019/GĐ-MT ngày 09/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận tinh thể màu trắng có trong gói giấy bạc (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5079 gam loại heroin. Hoàn lại đối tượng giám định được niêm phong có khối lượng 0,3859 gam.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Vĩnh Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Vĩnh Ph và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ph mức hình phạt 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,3859 gam Heroine

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ

để kết luận: Do muốn có ma túy để dụng cho bản thân nên vào ngày 29/4/2019 Trần Vĩnh Ph đã có hành vi tàng trữ ma túy và bị bắt quả tang tại bệnh viện Nhân Ái thuộc thôn C, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của bị cáo Ph đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Ph gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý hợp pháp của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thân nhân xấu, nhưng chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Phước, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,3859 gam heroine là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Vĩnh Ph 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3859 gam heroine

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 04/01/2021 ký hiệu D47/2017 quyển số 0174 số 0008691 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Vĩnh Ph phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết